

Bản án số: **540/2023/HS-PT**

Ngày: 24-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Dung**

Các thẩm phán: Ông **Lê Tự**

Bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 562/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HS-ST ngày 19-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1995; tại: Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1966; Họ và tên mẹ: Lê Thị G; Sinh năm: 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/6/2022 tại trại Tạm giam công an tỉnh Q đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn K1, Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T.

Địa chỉ: C Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị hại:

+ Ông Nguyễn Thiên S, địa chỉ: A N, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn L, sinh năm: 1992 địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Lê Đình T - Người đại diện - Công ty TNHH MTV P sinh năm 1981, địa chỉ: B Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Lý Như Huyền T1, địa chỉ: A P, P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của chị Lý Như Huyền T1: Anh Lý Quốc A, địa chỉ: B N, phường V, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/3/2022 đến ngày 30/5/2022, Nguyễn Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi thuê xe ô tô tự lái để làm phương tiện đi lại. Sau đó, H sử dụng giấy tờ giả để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều người lấy tiền trả nợ và sử dụng vào mục đích cá nhân. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào ngày 19/3/2022, Nguyễn Văn H đến Công ty D cho thuê xe I CAR ở A X, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng gặp anh Lê Đức S1 (nhân viên của công ty) thuê xe ô tô để làm phương tiện đi lại, với giá 1.000.000 đồng/ngày, thời hạn thuê tính theo ngày, thanh toán trước 05 ngày, nếu muốn thuê xe thì tiếp tục gia hạn, việc thuê xe chỉ thỏa thuận bằng miệng và H không giao bất cứ giấy tờ gì để làm tin. Anh S1 đồng ý cho H thuê xe ô tô nhãn hiệu OUTLANDER- MISUBISHI màu đỏ, biển kiểm soát 43A-629.74 của anh Nguyễn Thiên S (sinh năm: 1990, trú tại: A N, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng đến ký gửi để kinh doanh dịch vụ cho thuê xe) cùng giấy tờ xe. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi H đang ở thành phố H thì bị gọi điện thoại đòi nợ và không có tiền để tiêu xài, nên Hoàn H nay sinh ý định chiếm đoạt. Do giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô 43A-629.74 đứng tên của người khác và căn cước công dân của H đăng ký ở tỉnh Quảng Trị, nên H sử dụng mạng Zalo vào tài khoản “Kiều Bang chủ” thuê làm giả Giấy đăng ký xe ô tô 43A-629.74 và căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H ở thành phố Đà Nẵng, với số tiền 3.000.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ ngày 23/3/2022, H1 đến cầu Vượt T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế gặp một đối tượng thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nhận. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đem xe ô tô 43A- 629.74 cùng Chứng

nhận đăng ký xe và căn cước công dân giả đến tiệm C (địa chỉ: A P, phường P, thành phố H) gặp chị Lý Như Huyền T1 làm hợp đồng cầm cố xe ô tô trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày 23/3/2022 đến ngày 23/4/2022), với số tiền 650.000.000 đồng, lãi suất 1.400 đồng/1 triệu đồng/ngày. Chị T1 lấy trước tiền lãi là 14.360.000 đồng, giao tiền mặt và chuyển vào tài khoản của H cung cấp, với số tiền là 635.640.000 đồng. H đã trả tiền thuê xe là 15.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 4788/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: xe ô tô biển kiểm soát 43A-629.74 có giá trị là 755.250.000 đồng. (BL: 54, 55, 146-187, 207-211, 230-252).

Vụ 2: Vào khoảng 11 giờ ngày 14/4/2022, Nguyễn Văn H đến quán cà phê ở thành phố Đà Nẵng gặp anh Nguyễn L (sinh năm 1992, trú tại: thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) làm hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu VINFAST - LUX màu đen, biển kiểm soát 43A-664.19 để làm phương tiện đi lại, với số tiền 1.000.000 đồng/ngày, thời hạn thuê 07 ngày (từ ngày 14/4/2022), thanh toán 05-07 ngày/lần và đặt cọc trước tiền thuê xe là 5.000.000 đồng. H1 chụp ảnh Giấy phép lái xe và giao Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H (số 045095000444, cấp ngày 15/4/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH) cho anh L giữ. Hoànch chuyển vào tài khoản số 19024180568023 ngân hàng T2 chi nhánh Đ của anh L số tiền 5.000.000 đồng, nên anh L giao cho Hoànch xe ô tô BKS 43A-664.19 cùng các giấy tờ, anh L yêu cầu Hoànch cứ 05-07 ngày nếu muốn thuê xe tiếp thì phải chuyển tiền vào tài khoản.

Đến khoảng 12 giờ ngày 15/5/2022, H đang ở thành phố H thì bị gọi điện thoại đòi nợ và anh S1 yêu cầu H1 phải trả lại xe ô tô biển kiểm soát 43A-629.74 (của vụ 1), nên H nảy sinh ý định cầm cố xe ô tô 43A-664.19. Do Giấy đăng ký xe ô tô BKS 43A-664.19 mang tên anh Nguyễn L thì không cầm cố được, nên H sử dụng mạng Zalo vào tài khoản “Kiều Bang chủ” thuê làm giả Giấy đăng ký xe ô tô 43A-664.19 mang tên Nguyễn Văn H, với số tiền 2.000.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/4/2022, H đến cầu Vượt T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế gặp một đối tượng thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nhận. Sau đó, H đem xe ô tô 43A-664.19 cùng giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả đến cơ sở cầm đồ Q gặp chị Lý Như Huyền T1 cầm cố lấy số tiền 650.000.000 đồng, trong thời hạn 30 ngày để trả tiền cầm cố xe ô tô 43A-629.74 và lấy xe ra đem đi bán. Chị T1 đồng ý cầm cố xe ô tô 43A-664.19, với số tiền 620.000.000 đồng và yêu cầu H phải trả thêm số tiền 50.000.000 đồng (trong đó: tiền lãi là 20.000.000 đồng, tiền gốc bù lại là 30.000.000 đồng và H sẽ trả sau, không ghi vào hợp đồng cầm cố) để lấy xe ô tô 43A-629.74 ra. Sau đó, chị T1 và H làm lại hợp đồng cầm cố xe ô tô 43A-664.19, với số tiền 620.000.000 đồng, H giao 02 giấy Chứng nhận đăng ký giả của xe ô tô 43A – 629.74 và xe ô tô 43A – 664.19 cho cơ sở cầm đồ giữ và không nhận của chị T1 số tiền gì cả. H đem xe ô tô 43A-629.74 về trả lại cho Công ty dịch vụ cho thuê xe ICAR.

Sau đó, H tiếp tục chuyển tiền thuê xe ô tô vào tài khoản của anh L đến ngày 10/6/2022, với tổng số tiền 40.000.000 đồng. Đến thời hạn trả xe, anh L

điện thoại cho H không liên lạc được, nên qua thiết bị định vị anh L biết được H đang cầm cố xe ô tô.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 2329/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: xe ô tô BKS 43A-664.19 có giá trị là 978.504.000 đồng. (BL: 48, 49, 146-187, 212-218, 230-252).

Vụ 3: Vào ngày 30/5/2022, Nguyễn Văn H đến Công ty TNHH MTV P (địa chỉ: B Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng do ông Lê Đình T làm Giám đốc) làm Hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu KIA-CERATO màu trắng, biển kiểm soát 43A-419.15 cùng giấy tờ, với số tiền là 800.000 đồng/ngày (thời hạn từ ngày 30/5/2022 đến ngày 08/6/2022) để vận chuyển pháo nổ từ tỉnh Quảng Trị ra tỉnh Nghệ An. Sau khi ra tỉnh Quảng Trị, do Hoàn chưa chở được hàng nên quay lại Huế thì chủ nợ điện thoại đòi nợ và cần tiền tiêu xài cá nhân, nên H nảy sinh ý định cầm cố xe ô tô. Do Giấy đăng ký xe ô tô 43A-419.15 không phải của H, nên H sử dụng mạng Zalo vào tài khoản “Kiều Bang chủ” thuê làm giả Giấy đăng ký xe ô tô BKS 43A-419.15, với số tiền 2.000.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H đến cầu Vượt T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế gặp một đối tượng thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nhận. Sau đó, H đem xe ô tô 43A-419.15 cùng giấy Chứng nhận xe ô tô giả đến cơ sở dịch vụ cầm đồ Quốc A 3 gặp chị Lý Như Huyền T1 cầm cố số tiền 270.000.000 đồng, với thời hạn từ ngày 30/5/2022 đến ngày 30/6/2022. Chị T1 và H thỏa thuận số tiền này trừ vào số tiền gốc đã cầm cố xe ô tô 43A-664.19 (của vụ 2) là 250.000.000 đồng, tiền lãi là 20.000.000 đồng (để giảm số tiền cầm cố xe ô tô 43A-664.19 còn lại là 400.000.000 đồng). Chị T1 và H làm lại 02 Hợp đồng cầm đồ đối với xe ô tô 43A – 664.19, với số tiền là 400.000.000 đồng và xe ô tô 43A – 419.15, với số tiền 270.000.000 đồng. H ký vào hai hợp đồng rồi đi và không nhận từ T1 số tiền gì cả.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 2248/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: xe ô tô BKS 43A-419.15 có giá trị là 446.638.700 đồng. (BL: 42, 43, 146-187, 224-226, 230-252).

Như vậy, giá trị tài sản mà Nguyễn Văn H chiếm đoạt của các bị hại, với tổng số tiền là 2.180.392.700 đồng, rồi đem đi cầm cố lấy số tiền là 635.640.000 đồng.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ, gồm:

* Anh Nguyễn L giao nộp:

- 01 Hợp đồng cho thuê xe ô tô số 22T3-132 ngày 14/4/2022 đối với xe ô tô 43A-664.19; 01 Biên bản bàn giao xe ô tô và thanh lý hợp đồng cho thuê xe ô tô;

- 01 Giấy cam kết có chữ ký của Nguyễn Văn H.

- 01 Căn cước công dân số 045095000444 mang tên Nguyễn Văn H, ngày cấp 15/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C2. (BL: 86, 100-105).

* Ông Lê Đình T giao nộp:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH MTV P;

- 01 Hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái số: 00550522/HĐXTL-PTH ngày 30/5/2022;

- 01 bản photocopy giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô 43A-419.15. (BL: 97, 98, 227-229).

* Ông Lý Quốc A giao nộp:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 067627, cấp ngày 11/01/2019, nơi cấp: Công an thành phố Đ, biển số đăng ký 43A-419.15 (số máy: G4FGJH715116, số khung: 41A6JC145408, nhãn hiệu: KIA, số loại: CARATO, màu sơn: Trắng, tên chủ xe Nguyễn Văn H, địa chỉ: V, T, Đà Nẵng).

- 01 căn cước công dân số 048095000471, cấp ngày 14/5/2019, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH mang tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/10/1995, địa chỉ: E Đ, V, T, Đà Nẵng;

- 01 giấy Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô 43A-419.15;

- 01 Hợp đồng cầm đồ ngày 30/5/2022 của cơ sở KDDV cầm đồ Q1 (địa chỉ: A P, thành phố H) đối với xe ô tô 43A-419.15;

- 01 xe ô tô KIA - CERATO màu trắng, biển số 43A-419.15 cùng chìa khóa xe. - 01 xe ô tô biển số 43A-664.19 nhãn hiệu VINFAST màu sơn: đen cùng với chìa khóa xe.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017394, nhãn hiệu VINFAST, biển số 43A-664.19, số máy 200100022 VF20SED, số khung RPXAB1RSFKV008981, ngày cấp 15/3/2022, nơi cấp: phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đ (mang tên Nguyễn Văn H; địa chỉ: E Đ, V, T, Đà Nẵng);

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009122, nhãn hiệu MITSUBISHI OUTLANDER, biển số 43A-629.74, số máy A09604B11, số khung RLA1TGF2MM1000690, ngày cấp 14/10/2021, nơi cấp: phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đ (mang tên Nguyễn Văn H; địa chỉ: E Đ, V, T, Đà Nẵng);

- 01 Hợp đồng cầm đồ ngày 30/3/2022 của cơ sở KDDV cầm đồ Q1 (địa chỉ: A P, thành phố H) đối với xe ô tô VINFAST, biển số 43A-664.19, với số tiền 400.000.000 đồng;

- 01 Hợp đồng cầm đồ ngày 30/3/2022 của cơ sở KDDV cầm đồ Q1 (địa chỉ: A P, thành phố H) đối với xe ô tô hiệu MITSUBISHI OUTLANDER, biển số 43A-629.74, với số tiền 650.000.000 đồng;

- 01 Hợp đồng cầm đồ ngày 16/4/2022 của cơ sở KDDV cầm đồ Q1 (địa chỉ: A P, thành phố H) đối với xe ô tô VINFAST, biển số 43A-664.19, với số tiền 620.000.000 đồng. (BL: 83, 85).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số tài liệu, chứng từ liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H (được nêu rõ tại các Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử theo các bút lục số: 84, 87, 88, 106, 259-344).

Tại bản Kết luận giám định 670/KL-KTHS ngày 21/10/2022 của phòng K2 Công an tỉnh T (đối với 04 Hợp đồng cầm đồ) kết luận:

Chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn H2; Nguyễn Văn H) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A4 so với chữ viết, chữ ký đúng tên Nguyễn Văn H trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 và M2 do cùng một người viết, ký ra. (BL: 66).

Tại bản Kết luận giám định 669/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của phòng K2 Công an tỉnh T kết luận:

- 01 “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE ÔTÔ”, số 43 009122; Tên chủ xe: NGUYỄN VĂN HOÀNH; Địa chỉ: E Đ, V, T, Đà Nẵng; Biển số đăng ký: 43A-629.74; Nhãn hiệu: MISHUBISHI; đề Đà Nẵng ngày 14 tháng 10 năm 2021 là giả.

- 01 “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE ÔTÔ”, số 43 017394; Tên chủ xe: NGUYỄN VĂN HOÀNH; Địa chỉ: E Đ, V, T, Đà Nẵng; Biển số đăng ký: 43A-664.19; Nhãn hiệu: VINFAST; đề Đà Nẵng ngày 15 tháng 03 năm 2022 là giả.

Tại bản Kết luận giám định 121/KLTL-KTHS ngày 02/11/2022 của phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: 01 “Chứng nhận đăng ký xe ô tô”, số 067627, mang tên chủ xe: Nguyễn Văn H, địa chỉ: V, T, Đà Nẵng, biển số đăng ký: 43A-419.15 do Phòng C3, cấp ngày 11/01/2019 là giả.

Ngày 14/10/2022, phòng C4 về TTXH Công an tỉnh Q có văn bản số 1860/PC06 trả lời như sau: Căn cước công dân số 048095000471 mang tên Nguyễn Văn H, không tìm thấy thông tin hồ sơ trên hệ thống phần mềm tra cứu hồ sơ Căn cước công dân, nên thẻ Căn cước công dân này không do các đơn vị Công an thuộc Công an tỉnh Q thu nhận hồ sơ và xử lý.

Ngày 25/10/2022, phòng CS QLHC về TTXH Công an thành phố Đ có văn bản số 1730/PC06 trả lời như sau:

Từ trước đến nay Công an các đơn vị, địa phương của C5 không tiếp nhận hồ sơ để làm CCCD cho công dân có lai lịch NGUYỄN VĂN H3, SN: 01/10/1995, Giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam, Quê quán: Triệu Long, T, Quảng Trị, HKTT: 05 Đ, V, T, Đà Nẵng, Đặc điểm nhận dạng: Nốt ruồi C:2cm trên sau mép trái...

- Tại nơi thường trú: số E Đ, V, T, Đà Nẵng không có ai tên Nguyễn Văn H, SN: 01/10/1995, quê quán: T, T, Quảng Trị đăng ký thường trú, tạm trú cho đến hiện nay.

Ngày 04/8/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 115/QĐ-VPCQCSĐT trả lại cho ông Nguyễn L xe ô tô biển số 43A-664.19 cùng chìa khóa xe; 01 giấy Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ của xe ô tô biển số 43A-664.19.

Ngày 13/8/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-VPCQCSĐT trả lại cho ông Lê Đình T xe ô tô biển số đăng ký 43A-419.15 cùng chìa khóa xe; 01 giấy Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ của xe ô tô biển số 43A-419.15.

* Về dân sự:

- Chị Lý Như Huyền T1 yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 650.000.000 đồng, ông Nguyễn L yêu cầu Hoành trả tiền thuê xe từ ngày 01/7/2022 với số tiền 30.000.000 đồng. Hiện Hoành chưa bồi thường.

- Các ông Lê Đình T, và Nguyễn Thiên S đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và 03 (Ba) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 15 (Mười lăm) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành bản án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2023, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/10/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Tòa án sơ thẩm xử bị cáo tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ pháp luật, đề nghị HĐXX giữ nguyên Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo trình bày ý kiến: Xin HĐXX cho nhập vụ án tại Đà Nẵng để xét xử cùng một vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị, hủy Bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra lại với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, đồng thời nhập với vụ án mà bị cáo đã có hành vi phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tại thành phố

Đà Nẵng để xét xử cùng một vụ, phù hợp với nguyên tắc xử lý tội phạm, không gây bất lợi cho bị cáo Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đúng quy định, trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: trong thời gian từ ngày 19/3/2022 đến ngày 30/5/2022, bị cáo Nguyễn Văn H 03 lần thuê 03 xe ô tô tự lái tại thành phố Đà Nẵng, theo thứ tự, gồm: xe ô tô 43A- 629.74 của ông Nguyễn Thiên S, xe ô tô 43A- 664.19 của ông Nguyễn L và xe ô tô 43A-419.15 của ông Lê Đình T. Sau mỗi lần thuê được xe, bị cáo thuê làm giả Chứng nhận đăng ký xe ô tô và căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H. Khi có được các giấy tờ giả, bị cáo lần lượt mang xe ô tô đến cơ sở cầm đồ cầm cho chị Lý Như Huyền T1 tại thành phố H để lấy số tiền 635.640.000 đồng. Tổng giá trị của 03 chiếc xe ô tô là 2.180.392.000 đồng.

[3] Với hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn H thì các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã khởi tố, truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 175 và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét kháng nghị:

[4.1] Không dừng lại ở lần đầu tiên khi thuê xe ô tô 43A- 629.74 của ông Nguyễn Thiên S, bị cáo Nguyễn Văn H liên hệ làm giả giấy tờ để đem cầm cố lấy tiền tiêu xài, mà trong thời gian ngắn bị cáo H với thủ đoạn trên, tiếp tục thực hiện thuê hai chiếc xe ô tô (xe ô tô 43A- 664.19 của ông Nguyễn L và xe ô tô 43A-419.15 của ông Lê Đình T), khi hợp đồng thuê được xe, bị cáo liên hệ làm giả giấy tờ như chiếc xe đầu tiên đem cầm cố. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện như nêu tại mục [2] là có dấu hiệu của tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” chứ không phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” như cấp sơ thẩm đã khởi tố, truy tố và xét xử.

[4.2] Với phân tích tại mục [4.1], Tòa án sơ thẩm đã xác định sai tội danh, HĐXX phúc thẩm cần thiết hủy bản án sơ thẩm để điều tra về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là tội nặng hơn tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4.3] Ngoài ra, tại Quyết định kháng nghị nêu: trước đó, vào ngày 11/01/2023 tại thành phố Đà Nẵng, bị cáo H đã thuê 02 xe ô tô đem đi cầm cố lấy số tiền 900.000.000 đồng tiêu xài. Với hành vi này, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[5] Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, cũng như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm nhập về tội danh đồng thời nhập với vụ án xảy ra tại Đà Nẵng để phù hợp với nguyên tắc xử lý tội phạm và không gây bất lợi đối với bị cáo Nguyễn Văn H. HĐXX xét thấy cần thiết hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và chuyển hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm điều tra lại với tội nặng hơn theo thủ tục sơ thẩm.

[6] Vì hủy Bản án sơ thẩm nên HĐXX phúc thẩm không xem xét kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt, cũng như các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng nghị không xem xét kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358, Điều 360 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và hủy bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chuyển hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để điều tra lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- (02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Dung